

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Hòa và bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thùy Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2024/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/QĐHPT- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Khắc B - sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Khắc B kết hôn với nhau vào ngày 07 tháng 9 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã N - huyện N - tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ và hàn gắn nhưng không thành, đã sống ly thân từ năm

2018 đến nay. Nay chị L không còn tình cảm với anh B nữa và không còn quan tâm đến nhau nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Khắc B.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Khắc B có một con chung là Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2016. Ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con chung vì từ ngày anh chị sống ly thân nhau chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Lê Khắc B:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh B biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho anh B nhưng anh B vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến xác minh và hành niêm yết các tài liệu, chứng cứ tại địa phương nơi anh B cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L là cho ly hôn với anh Lê Khắc B; Việc nuôi con: đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2016 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành; Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có nơi cư trú tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với anh Lê Khắc B là bị đơn có nơi cư trú tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự:*

Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, quá trình giải quyết vụ án chị L có mặt đầy đủ theo yêu cầu của Tòa án. Tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chị L đều có mặt, đã trình bày ý kiến và yêu cầu của mình. Tuy nhiên đến ngày xét xử vụ án do đang đi làm ăn ở xa, sức khỏe yếu, đi lại khó khăn nên chị L không sắp xếp về tham dự phiên tòa được, do đó chị L đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Lê Khắc B có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh B biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập họp lệ cho anh B, quá trình xác minh thì được biết sau khi nhận giấy báo của Tòa án, chính quyền địa phương phối hợp với gia đình đã thông báo cho anh B biết thời gian, địa điểm đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh B không hợp tác, không đến và không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và các chứng cứ tại địa phương nơi anh B cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Khắc B kết hôn với nhau vào ngày 07 tháng 9 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã N - huyện N - tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm giữa chị L và anh B không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Khắc B có một con chung là Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2016. Quá trình chung sống chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, con chung có đơn trình bày nguyện vọng mong muốn được ở với chị L. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi cho con chung cần giao con chung là Lê Nguyễn Bảo N cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành là phù hợp.

2.3. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B do chị L không yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 58; điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Lê Khắc B.

2. Việc nuôi con: Giao con chung Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2016 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B do chị L không yêu cầu.

Anh B có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012468 ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

4. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Lê Khắc B có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Nghĩa L- h. Nghĩa Đàn.
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương

